

Tân bình, ngày 01 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3/2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu Học Cách Mạng Tháng Tám công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3/2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.642	2.614	27,11%	130,95%
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.642	2.614	27,11%	130,95%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.542	2.558	26,81%	
	Trong đó: kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	5.640	1.830	32,45%	
	Trong đó: chênh lệch lương CS 310; kinh phí thực hiện Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND (nguồn 14)	3.902	727,82	18,65%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100,22	56,42	56,29%	

Ngày 01 tháng 10 năm 2024



Phạm Thị Dinh

Biểu số 03: Ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 3 2024

ĐVT: triệu đồng

I. Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (nguồn 12)		57,77
6000	Tiền lương	-
6100	Phụ cấp theo lương	6,71
6200	Tiền thưởng	-
6300	các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN)	-
6400	Các khoản thanh toán cho cá nhân	-
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	-
6300	các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN)	-
6400	Các khoản thanh toán cho cá nhân	2,70
6550	Vật tư văn phòng	-
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản	-
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	48,36
6700	Công tác phí	
6750	Chi phí thuê mướn khác	
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	
7750	Chi khác	
7950	Trích lập các quỹ	
8000	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	
II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14)		727,82
6000	Tiền lương	-
6100	Phụ cấp theo lương	-
6300	các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN)	-
6400	Các khoản thanh toán cho cá nhân	727,816
III. Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		1.830,186
6000	Tiền lương	926,282
6050	Tiền công trả cho lao động theo hợp đồng	57,000
6100	Phụ cấp theo lương	472,603
6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	-
6200	Tiền thưởng	-
6300	các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN)	257,359
6400	Các khoản thanh toán cho cá nhân	-
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	29,276
6550	Vật tư văn phòng	5,525
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	0,198
6700	Công tác phí	4,500
6750	Chi phí thuê mướn khác	39,000
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản	15,120
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	8,100
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	-
7750	Chi khác	7,733
7950	Trích lập các quỹ	-
8000	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	7,490

Văn Bình, ngày 01 tháng 10 năm 2024
Hiệu trưởng
TRƯỜNG TIỂU HỌC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
Phạm Thị Đinh